



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### Phiên giao dịch 02/10/2025

#### DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.74% với thanh khoản đạt 22.661,707 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng mạnh, tự doanh mua ròng. Kết phiên giao dịch ngày 02/10/2025 VN-Index giảm 12.34 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 02/10 mở đầu tích cực khi VN Index mở GAP tăng, có lúc tiệm cận vùng 1.680 điểm nhờ động lực từ nhóm ngân hàng. Tuy vậy, lực mua tỏ ra thiếu bền bỉ, chỉ số lồi dần về tham chiếu trong buổi sáng và chịu áp lực bán mạnh về cuối phiên.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 02/10, VN Index giảm 12.34 điểm (-0.74%) xuống 1,652.71 điểm với 84 mã tăng, 42 mã đứng giá và 243 mã giảm điểm. HNX Index giảm 3.67 điểm (-1.34%) xuống 269.55 điểm với 45 mã tăng, 71 mã đứng giá và 98 mã giảm điểm. UPCoM Index giữ nguyên mức 109.79 điểm với 110 mã tăng 97 mã đứng giá và 134 mã giảm điểm.

Về các nhóm ngành, chứng khoán và bất động sản chịu áp lực lớn. Trong khi đó, nhóm ngân hàng phân hóa dù ngân hàng là động lực sớm kéo chỉ số đầu ngày, nhưng về cuối phiên lực cầu suy yếu khiến nhóm này không còn giữ được vai trò “đỡ chỉ số”.

Dòng Thép: NKG (-3.12%), HSG (-2.63%), HPG (-0.71%), SMC (-3.83%), TLH (-3.50%),...

Dòng Chứng khoán: CTS (-3.66%), MBS (-3.19%), SHS (-3.10%), VIX (-2.16%), VND (-1.99%),...

Dòng Ngân hàng: TPB (-2.59%), VPB (-2.43%), VIB (-1.99%), MBB (1.52%), LPB (1.18%), TCB (0.78%),...

Dòng Dầu khí: PVD (-1.38%), PVS (-0.91%), OIL (-0.89%), GAS (-0.50%), PVB (0.68%), BSR (0.19%),...

Dòng BĐS: LDG (-4.36%), CEO (-4.28%), DXG (-3.60%), TCH (-3.49%), DIG (-3.44%), PDR (-3.17%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -2,354.72 tỷ đồng. Trong đó VHM là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 338.16 tỷ đồng. Bên cạnh đó: FPT (234.39 tỷ), VPB (221.62 tỷ), STB (172.95 tỷ), MWG (159.75 tỷ), CTG (98.87 tỷ), SSI (98.37 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là LPB đạt 26.04 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: CTD (17.75 tỷ), CII (14.66 tỷ), TCB (14.02 tỷ), VJC (12.92 tỷ), NVL (12.59 tỷ), TAL (12.39 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,652.71	269.55
% thay đổi	<span style="color: red;">↓ -0.74%</span>	<span style="color: red;">↓ -1.34%</span>
KLGD (CP)	781,183,333	74,543,940
GTGD (tỷ đồng)	22,661.71	1,539.91





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HOSE

#### Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	16.95	17.00	0.29	63,664,700
MBB	26.40	26.80	1.52	44,086,100
VPB	30.90	30.15	-2.43	31,474,300
HPG	28.30	28.10	-0.71	30,165,900
CII	25.85	24.60	-4.84	23,140,100

#### Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VMD	19.35	20.70	1.35	6.98
NAF	33.05	35.35	2.30	6.96
LSS	10.15	10.85	0.70	6.90
TNI	6.42	6.86	0.44	6.85
CCI	24.10	25.75	1.65	6.85

#### Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VCF	306.90	285.50	-21.40	-6.97
DRH	2.60	2.42	-0.18	-6.92
PMG	9.39	8.74	-0.65	-6.92
DAT	10.45	9.73	-0.72	-6.89
BCG	3.23	3.01	-0.22	-6.81

### HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	25.80	25.00	-3.10	17,205,00
CEO	25.70	24.60	-4.28	11,627,300
NRC	6.80	7.00	2.94	8,158,400
MBS	34.50	33.40	-3.19	5,322,800
VFS	18.90	18.70	-1.06	3,202,700

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NHC	18.10	19.90	1.80	9.94
CTT	22.90	25.10	2.20	9.61
SDU	20.70	22.60	1.90	9.18
VLA	10.00	10.90	0.90	9.00
MAC	16.60	18.00	1.40	8.43

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PTX	24.30	21.90	-2.40	-9.88
L40	89.50	83.50	-6.00	-6.70
HMH	18.20	17.00	-1.20	-6.59
CCR	13.40	12.60	-0.80	-5.97
VTH	8.40	7.90	-0.50	-5.95



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 02/10/2025, lực cầu tập trung vào nhóm cổ phiếu ngân hàng đã giúp dòng bank đua nhau khởi sắc và thị trường tiếp đà tiến bước. Tuy nhiên, dòng tiền khá yếu khiến chỉ số VN-Index khó bay cao. Chỉ số này ngay khi tiệm cận mốc 1.680 điểm đã hạ độ cao khi thị trường chuyển qua trạng thái phân hóa và các cổ phiếu ngân hàng cũng trở nên suy yếu hơn. Áp lực bán ngày càng gia tăng trên diện rộng khiến số mã giảm điểm chiếm áp đảo và VN-Index lùi về sát mốc tham chiếu.

Bước sang phiên chiều, dòng tiền tiếp tục suy yếu cùng đó các mã tăng tốt trước đó hạ độ cao, dòng BDS, chứng khoán chịu áp lực bán mạnh đã đẩy chỉ số giảm mạnh về cuối phiên với đóng cửa thấp nhất, các mã đỡ chiếm áp đảo.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 02/10/2025 giảm mạnh với thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán có phần gia tăng. MACD vẫn đang phân kỳ âm, MA50 vẫn đang hướng lên cho thấy xu hướng trung hạn vẫn đang tích cực. Về ngắn hạn MA20 đang hướng xuống, giá đóng cửa dưới MA20 cùng với thanh khoản thấp cho thấy ngắn hạn về kỹ thuật không mấy tích cực. Thị trường hiện tại vẫn đang tái tích lũy được hơn một tháng, thường nền 2 tích lũy mất khoảng hơn 2 tháng, nên thị trường cần thêm một vài tuần nữa để vào nhịp mới nên giai đoạn này NĐT hạn đưa lệnh khi giá tăng chỉ nên mua khi các cổ phiếu test lại các vùng hỗ trợ cứng trước đó.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 02/10/2025 giảm mạnh với thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán có phần gia tăng. MACD vẫn đang phân kỳ âm, MA50 vẫn đang hướng lên cho thấy xu hướng trung hạn vẫn đang tích cực. Về ngắn hạn MA20 đang hướng xuống, giá đóng cửa dưới MA20 cùng với thanh khoản thấp cho thấy ngắn hạn về kỹ thuật không mấy tích cực. Thị trường hiện tại vẫn đang tái tích lũy được hơn một tháng, thường nền 2 tích lũy mất khoảng hơn 2 tháng, nên thị trường cần thêm một vài tuần nữa để vào nhịp mới nên giai đoạn này NĐT hạn đưa lệnh khi giá tăng chỉ nên mua khi các cổ phiếu test lại các vùng hỗ trợ cứng trước đó.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



## LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
STW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/10/2025	20/10/2025	10/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,107 đồng/CP
KHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/10/2025	14/10/2025	11/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
USC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/10/2025	14/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 109 đồng/CP
TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/10/2025	13/10/2025	27/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
LMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2025	10/10/2025	28/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
SHA	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	9/10/2025	10/10/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
TV4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2025	10/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2025	10/10/2025	29/10/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2025	10/10/2025	21/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
WTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,030 đồng/CP
SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	28/10/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 15,000 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
ASM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7/10/2025	8/10/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
VGW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 151 đồng/CP
BSA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/10/2025	7/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/10/2025	7/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2025	6/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 450 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/10/2025	6/10/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2025	6/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,081 đồng/CP
MZG	Phát hành thêm	2/10/2025	3/10/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 10,000 đồng/CP
BMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2025	3/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 41 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2025	3/10/2025	14/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 53 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2025	3/10/2025	14/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 14 đồng/CP
ICC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2025	3/10/2025	20/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
IRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 167 đồng/CP
HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	16/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	14/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,500 đồng/CP
SGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	8/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,150 đồng/CP
CCA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	13/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,350 đồng/CP
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

### **Chịu trách nhiệm nội dung**

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

---

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

### **Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng**

#### **Trụ sở chính tại Hải Phòng**

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng  
Phong, Phường Gia Viên, Thành  
phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: [haseco@haseco.vn](mailto:haseco@haseco.vn)

Website: [www.haseco.vn](http://www.haseco.vn)

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Số 163 Bà Triệu, Phường Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

#### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu  
Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825